GPON ONT
iGATE GW020-H

iGate GW020-H là thiết bị GPON ONT dành cho dịch vụ Internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu truy cập mạng, xem truyền hình và thoại Internet cho gia đình, mang lại kết nối mạng ổn định dành cho doanh nghiệp.

Sản phẩm hỗ trợ Wi-Fi chuẩn ac tốc độ cao, được tối ưu hoạt động trên cả 2 băng tần 2.4GHz và 5GHz, kết hợp với thiết bị Mesh AP tạo ra một mạng lưới Wi-fi cho độ phủ rộng khắp và chuyển vùng linh hoạt.

GW020-H là một thành phần trong giải pháp GPON và Wi-Fi tổng thể do VNPT Technology phát triển, bao gồm: ONT, Mesh AP, OLT và hệ thống quản lý ONE Telco Platform.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- 2 cổng LAN tốc độ GE
- Wi-Fi chuẩn a/b/g/n/ac hỗ trợ 2 băng tần 2.4GHz và 5GHz
- Hỗ trợ đồng thời IPv4 và IPv6
- Tương thích với nhiều chủng loại OLT khác nhau
- Quản lý bởi hệ thống One Telco Platform

MÔ HÌNH TRIỂN KHAI

Thiết bị iGate GW020-H phù hợp triển khai các dịch vụ Internet, truyền hình, truyền số liệu trên mạng cáp quang FTTH dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp

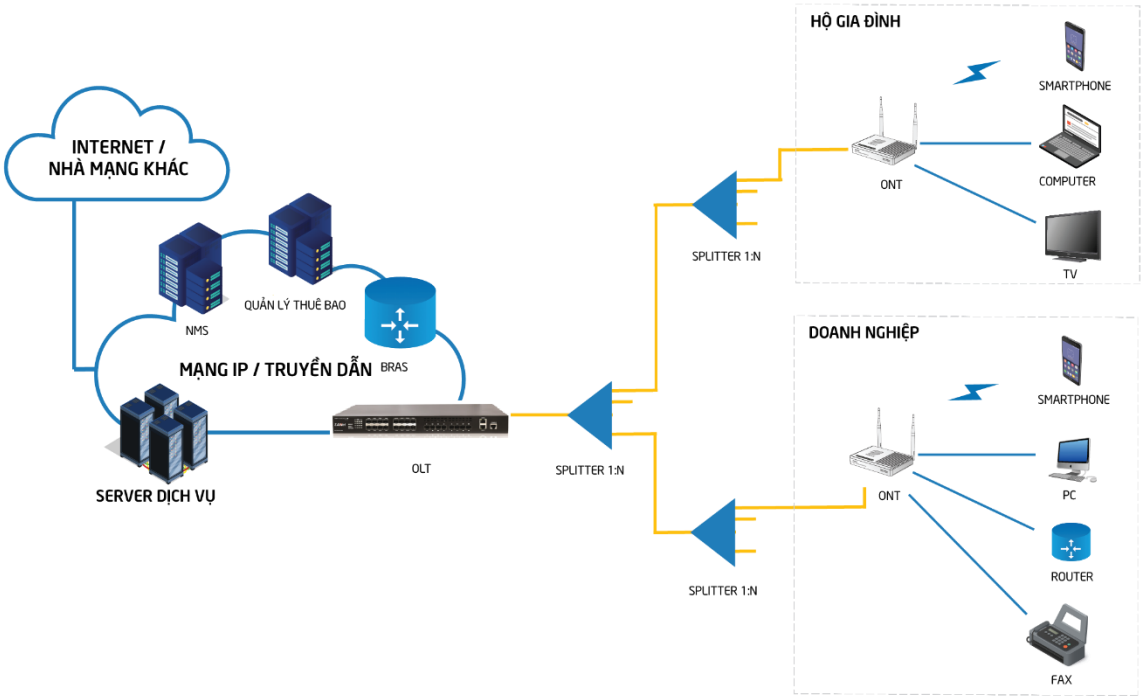

Mô hình triển khai với mạng có ONT

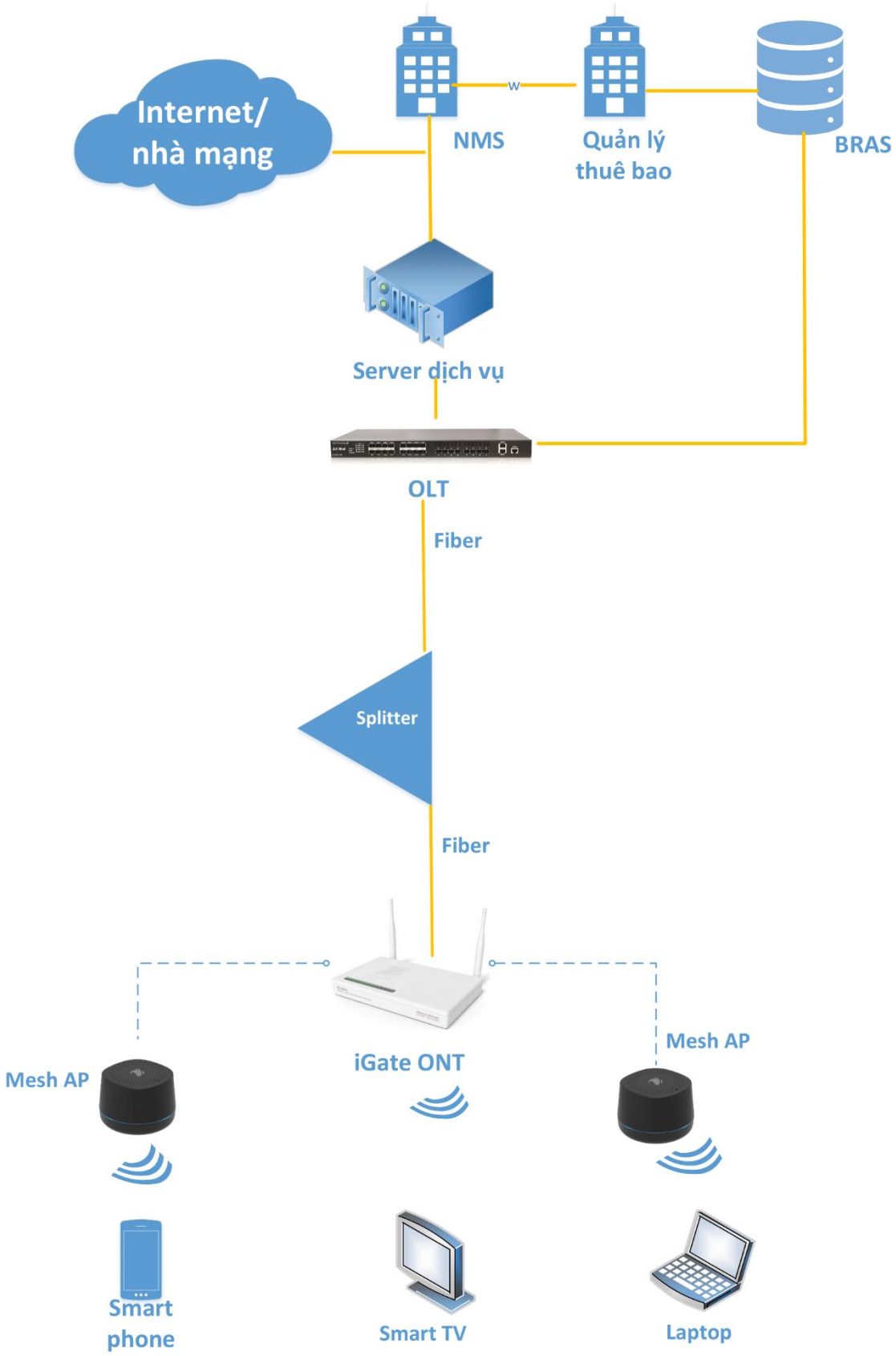

Mô hình với mạng có Mesh AP kết nối với ONT

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

GPON

- Tương thích các tiêu chuẩn của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU):
  - ITU-T G.984.4
  - ITU-T G.984.3
- Hỗ trợ lên đến 32 T-CONT/256GEM port
- Hỗ trợ 08 queue cho mỗi T-CONT
- Hỗ trợ hoạt động, quản lý và bảo trì lớp vật lý (Physical Layer Operations, Administration and Maintenance - PLOAM)
- Kích hoạt, vô hiệu hóa và đăng ký lại ONT

Ethernet

- Giao diện 10/100/1000BASE-T
- Tự động xác định tốc độ và chế độ hoạt động
- Hỗ trợ tính năng VLAN tag/ untag trên cổng Ethernet
- Hỗ trợ tính năng VLAN stacking (Q-in-Q) và VLAN translation
- Hỗ trợ IGMP snooping v1, v2, 3

Kết nối không dây

- Wi-Fi IEEE 802.11ac trên băng tần 5GHz hỗ trợ băng thông lên đến 867 Mbps, WiFi IEEE 802.11n trên băng tần 2.4GHz hỗ trợ 300 Mbps
- Chức năng tắt bật Wi-Fi dễ dàng với nút Wi-Fi ON/OFF
- Tính năng Mesh qua LAN, WiFi
- Hỗ trợ Multi-backhaul Ethernet/WiFi
- Hỗ trợ roaming

Bảo mật

- NAT and SPI Firewall
- MAC / IP / Packet / Application / URL Filtering
- Tấn công từ chối dịch vụ (DoS), SYN Flooding
- Chữ kí số firmware

OMCI

- Hỗ trợ mã hóa kênh OMCI
- Hỗ trợ mã hóa kênh OMCI với độ dài thay đổi
- Quản lý cấu hình OMCI (bao gồm cấu hình GEM port, T-CONT VLAN)
- Quản lý truy vấn OMCI (thông tin thiết bị và trạng thái cổng Ethernet)
- Cảnh báo OMCI

Quản lý và bảo trì thiết bị

- Cấu hình dịch vụ và nâng cấp phần mềm qua Website
- Quản lý thiết bị và cập nhật phần mềm thông qua OMCI
- Tuân thủ khuyến nghị TR069, TR142
- Truy xuất thông tin thu phát quang của ONT

- Báo cáo cảnh báo Dying_Gasp khi ONT bị tắt nguồn
- Quản lý từ xa qua TR-069 (ONE Telco Platform)

Các chức năng khác

- Thông tin hệ thống: phiên bản phần mềm, trạng thái kết nối và thống kê gói tin
- Kết nối WAN: PPPoE, Dynamic and Static IPoE, Bridge và hỗ trợ nhiều kết nối đồng thời
- Giao thức mạng và các tính năng cao cấp: Hỗ trợ IPv4 and IPv6, DHCP (Dynamic Host Configuration Protocol), DHCP relay, DHCPv6, NAT (Network Address Translation), Static Routing, VPN (PPTP, L2TP, IPSec) Pass through, Interface Grouping, VLAN tag/untag trên cổng Ethernet, DNS Relay, DDNS, IGMP snooping v1/v2/v3, Virtual server, DMZ, ACL (Access Control List), UPnP, NAT and SPI Firewall, MAC / IP / URL Filtering, Denial of Service (DoS), QoS, (802.1p), Support 32 T-CONT/256 GEM

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Hệ thống

- CPU: Single core MIPS processor 900MHz
- RAM: 256 MB DDR3
- Flash: 128 MB NAND Flash
- WiFi: WiFi Dualband chipset

Giao diện kết nối

- LAN: 2 x 10/100/1000 Base-T (RJ-45) Auto-Negotiate
- Quang: 1x SC/APC

Wi-Fi

- Tiêu chuẩn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac
- Tần số: 2.4GHz:
  2.400GHz ÷ 2.4835GHz,
  OBW = 20/40Mhz,
  Tự động lựa chọn kênh
  5GHz:
  5.170GHz ÷ 5.815GHz,
  OBW = 20/40/80Mhz,
  Tự động lựa chọn kênh
- SSID: 8 SSID, chia đều trên mỗi band (2.4Ghz và 5GHz)
- Bảo mật: 64 / 128bit WEP, WPA/ WPA2, WPA-PSK / WPA2-PSK, MAC Filtering, ẩn SSID, WPS
- Ăng ten: 5dBi, MU MIMO 2x2
- Băng thông: 802.11ac: Lên đến 867Mbps
  802.11n: Lên đến 300Mbps
- Số thiết bị đồng thời: 30 thiết bị

GPON

- Tốc độ đường xuống: 2.488Gbps
- Tốc độ đường lên: 1.244Gbps
- Lớp laser quang: Laser Class B+
- Bước sóng thu (Rx): 1490nm
- Bước sóng phát (Tx): 1310nm
- Công suất phát: 0.5dBm ÷ 5dBm
- Độ nhạy thu: -28dBm ÷ 8dBm

Nguồn

- Nguồn cấp: 12V-1A, bảo vệ quá áp/ quá dòng
- Công suất: <12W

Đèn và nút bấm

- Nút bấm: 1x nút nguồn
  1x nút RESET
  1x nút WPS tích hợp bật/tắt Wi-Fi
- Đèn: 1x đèn nguồn
  1x đèn ENET
  2x đèn LAN
  1x đèn PON
  1x đèn LOS
  1x đèn WLAN 2.4GHz LED
  1x đèn WLAN 5GHz

Thông số khác

- Kích thước: 191 x 35 x 130 mm
- Khối lượng: ~ 300 grams
- Nhiệt độ hoạt động: 0°C ÷ 40°C
- Độ ẩm hoạt động: 5% ÷ 90%
  Không ngưng tụ
- Nhiệt độ lưu kho: 0°C ÷ 60°C
- Độ ẩm lưu kho: 5% ÷ 90%
  Không ngưng tụ

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VNPT Technology, 124 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: +84.24.3750.6666 (24/7)

Email: support@vnpt-technology.vn